

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 03/02/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Dương Thị Ninh - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông: Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020; Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 2190/2020/TB-TA ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 31/2021/TB-TA ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1987;

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn 5 M (Nay là thôn 6 Mi), xã Minh H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H và anh S đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau ngày 31/12/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con cái, khi mâu thuẫn xảy

ra vợ chồng hay cãi chửi nhau và vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

- *Về con chung*: Chị và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 12/7/2008, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Hoàng Văn S trình bày*:

Anh và chị Lưu Thị H kết hôn với nhau ngày 31/12/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Quá trình chung sống đến khoảng tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đôi lúc anh có uống rượu hay đi làm về mệt mỗi anh có quát mắng chị H, nhưng chưa phải là mâu thuẫn căng thẳng. Sau khi xảy ra xô sát sau mỗi bữa cơm chị H thường bỏ đi chơi và viết giấy lại cho anh là “*làm đơn đi về tao ký*”, nhưng anh không biết chị H đi đâu. Được khoảng vài ngày sau anh có lấy đoạn dây điện nhỏ vút vào chân chị H nên chị H làm đơn ly hôn với anh. Sau khi nộp đơn lên Tòa án thì chị H dọn hết đồ đạc, quần áo và đưa cả hai con về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống từ tháng 8 năm 2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh S xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đến nay chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn, do vậy anh mong muốn chị H về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 12/7/2008, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị H. Khi ly hôn anh mong muốn các cháu về ở với anh, trường hợp các cháu có nguyện vọng ở với chị H anh nhất trí và không có ý kiến gì.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh S xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn S kết hôn với nhau từ năm 2004 có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2004 tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị H và anh S đã sống ly thân, mâu

thuần vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Sơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 12/7/2008 cho chị Lưu Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lưu Thị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Hoàng Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Minh H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn Skết hôn với nhau ngày 31/12/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn S là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh Hoàng Văn S không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H với lý do vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn Skết hôn với nhau từ năm 2004, sau khi kết hôn chị H và anh S sinh sống tại thôn 5 Minh Tiến, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên. Đến tháng 10 năm 2019 thôn 5 Minh Tiến, xã Minh Hương và thôn 6 Minh Tiến, xã Minh Hương sát nhập thành một thôn, nên chị H và anh S thuộc công dân của thôn 6 Minh Tiến, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh S thường xảy ra mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra chị H thường hay bỏ đi, thôn và gia đình đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên khi hòa giải Chi H quay về chung sống với anh S được thời gian, sau đó mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Hiện tại chị H đã về nhà bố mẹ đẻ của chị H cho tại thôn 7 Minh Tiến, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên sinh sống từ tháng 8 năm 2020 và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh S không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên qua xác minh xác định thôn và gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng chị H và anh S không thể đoàn tụ, tại phiên tòa anh S cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra, khi mâu thuẫn xảy ra anh có quát, mắng chị H dẫn đến việc vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Vì vậy có căn

cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, ngoài ra thấy rằng chị H và anh S sống ly thân nhau đã lâu và trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Do đó giữa chị H và anh S không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 12/7/2008, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Anh S có nguyện vọng sau khi ly hôn anh mong muốn các cháu về ở với anh, trường hợp các cháu có nguyện vọng ở với chị H anh nhất trí và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Tuấn và cháu Đạt thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị H, qua xác minh tại địa phương xác định từ khi chị H và anh S sống ly thân thì các cháu chung sống cùng chị H từ đó đến nay, chị H có nhà do bố mẹ chị H cho, sức khỏe bình thường, công việc có thu nhập, trường hợp chị H nuôi dưỡng cả hai cháu vẫn đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các cháu. Mặt khác thấy rằng tại phiên tòa anh S cũng thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân anh không thăm nom gì mà chỉ gọi điện cho các cháu, không đóng góp gì cho chị H để cùng nuôi các cháu hay để chị H đóng tiền học hoặc mua quà cho các cháu. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Hoàng Văn T và cháu Hoàng Văn Đ cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H và anh S cùng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị H và anh S cùng xác định không có không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Lưu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Sơn.

- *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 12/7/2008 cho chị Lưu Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Lưu Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002250, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn S không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

\

